

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Trần Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022. Giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Quang M, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp Phú Thượng 1, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Mai Kim G, sinh năm: 1995; địa chỉ: ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Võ Quang M trình bày:

Anh và Chị Mai Kim G quen biết nhau qua mạng internet, được cha mẹ hai đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Anh và chị Gchung sống với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng chưa tìm hiểu kỹ nên không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Gcó mối quan hệ không rõ ràng với người khác (người yêu cũ) từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mất dần tình cảm. Anh và chị Gđã sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống anh và chị Gcó một con chung tên Võ Minh Thư, sinh ngày 30/11/2020. Hiện nay con sống với chị G.

Về tài sản và nợ chung: Anh Mkhông yêu cầu giải quyết

Nay Anh Mkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với chị Gọn.

Về con chung: Anh Mđồng ý giao con chung cho chị Gtiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Anh Mkhông yêu cầu giải quyết

Chị Gđã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập chị Gđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Thật vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Minh, chị Gcưới nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp.

Anh Mcho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị Gkhông có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Minh. Điều đó chứng tỏ, anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau trong một thời gian dài, đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Anh Mương quyết xin ly hôn với chị G, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Anh Myêu cầu ly hôn với chị Glà có căn cứ, phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh Mxác định anh và chị Gcó 01 con chung tên Võ Minh Thư, sinh ngày 30/11/2020, đang sống cùng chị G. Anh Mđồng ý giao con cho chị Gtiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Thư hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Gnuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tài sản và nợ chung: Anh Mkhông yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí, buộc Anh Mphải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Mkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Gnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Glà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Mcó đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/6/2022, chị Gđã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Minh, chị Gtheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Anh Mvà chị Gchung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo Anh Mtrình bày, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do chưa tìm hiểu kỹ nên không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Gcó mối quan hệ không rõ ràng với người khác (người yêu cũ) từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mất dần tình cảm, anh và hị Gọn đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nhưng đây chỉ là ý kiến của riêng của anh Minh, bản thân chị Gkhông có ý kiến gì giao nộp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Nhưng chị Gkhông có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của anh Minh. Mặc khác, anh chị đã ly thân từ năm 2020, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Vì vậy, Anh Myêu cầu được ly hôn với chị Glà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Mxác định anh và chị Gcó 01 con chung tên Võ Minh Thư, sinh ngày 30/11/2020. Hiện con do chị Gchăm sóc và nuôi dưỡng nay Anh Mđồng ý giao con cho chị Gtiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của Anh Mlà có cơ sở chấp nhận – Bởi lẽ cháu Thư đến nay chỉ mới 19 tháng 22 ngày tuổi và Anh Mcũng không có ý kiến cho rằng hiện nay chị Gnuôi con không tốt hay không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Thư cho chị Gtiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Minh. Anh Mcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Anh Mkhông yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm Anh Mphải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Anh Mđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005980 ngày 12

tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Võ Quang M được ly hôn với Chị Mai Kim G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Minh Thư, sinh ngày 30/11/2020 cho Chị Mai Kim G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật). Anh Võ Quang M có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm non, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Anh Võ Quang M phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Anh M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005980 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm